

UBND XÃ BẠCH THÔNG  
HỘI ĐỒNG NVQS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /DS-HĐNVQS

Bạch Thông, ngày tháng 10 năm 2025

**DANH SÁCH**  
**Công dân đủ điều kiện khám tuyển năm 2026**

Số TT	Họ và tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân	- Họ và tên cha, năm sinh - Họ và tên mẹ, năm sinh - Họ và tên vợ năm sinh	Ghi chú
1	Lưu Trường Giang NS: 11/05/2000 CCCD: 006200002090	Thôn Bản Pè, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Lưu Văn Hòa, 1975 Mẹ: Tho Thị Thoan, 1978	
2	Hoàng Văn Quốc NS: 10/5/2002 CCCD: 006202003933	Thôn Đồng Nam, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hoàng Văn Tinh, 1974 Mẹ: Triệu Thị Sen, 1971	
3	Nông Văn Thao NS: 01/02/2002 CCCD: 006202003360	Thôn Đại Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Nông Văn Thiêm, 1973 Mẹ: Chu Thị Sim, 1975	
4	Hà Duy Khánh NS: 12/12/2002 CCCD: 006202001974	Thôn Nà Coọng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Hà Văn Hằng, (C) Mẹ: Hoàng Thị Triệu, 1982	
5	Bàn Tiến Phương NS: 01/6/2002 CCCD: 006202003816	Thôn Bản Mún, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Bàn Văn Long, 1975 Mẹ: Bàn Thị Tiên, 1977	
6	Hoàng Văn Đoài NS: 05/11/2002 CCCD: 006202003642	Thôn Nà Lốc, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hoàng Văn Khải, 1977 Mẹ: Bế Thị Lược, 1980	
7	Hà Thiên Bảo NS: 23/03/2002 CCCD: 006202001878	Thôn Nà Đình, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hà Lưu Thái, 1982 Mẹ: Nông Thị Đợi, 1982	
8	Hoàng Quốc Việt NS: 02/01/2003 CCCD: 006203000218	Thôn Toàn Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hoàng Văn Chương, 1972 Mẹ: Nông Thị Kim Liên, 1974	
9	Ma Đức Thi NS: 10/09/2003 CCCD: 006203003291	Thôn Tổng Ngay, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Ma Văn Thiếp, 1983 Mẹ: Đặng Thị Hoài, 1983	
10	Bàn Duy Linh NS: 25/12/2003 CCCD: 006203004920	Thôn Bản Mún, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Bàn Văn Mùi, 1979 Mẹ: Đặng Thị Lan, 1983	
11	Bàn Văn Nghĩa NS: 15/7/2003 CCCD: 006203003229	Thôn Bản Mún, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Bàn Văn Viện, 1979 Mẹ: Đặng Thị Huyền, 1981	CA
12	Bùi Đức Nguyễn NS: 01/6/2003 CCCD: 006203002886	Thôn Khuổi Cò, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Bùi Đăng Tuấn, 1971 Mẹ: Hà Thị Hường, 1973	

Số TT	Họ và tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân	- Họ và tên cha, năm sinh - Họ và tên mẹ, năm sinh - Họ và tên vợ năm sinh	Ghi chú
13	Lý Đình Phong NS: 16/10/2003 CCCD: 006203004007	Thôn Khuổi Cò, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Lý Văn Phú, 1979 Mẹ: Bàn Thị Phương, 1985	
14	Hoàng Văn Thọ NS: 31/5/2004 CCCD: 006204004528	Thôn Đồng Tiến, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hoàng Văn Tập, 1971 Mẹ: Nguyễn Thị Quyết, 1978	
15	Nông Triệu Trung NS: 09/11/2004 CCCD: 006204000760	Thôn Hợp Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Nông Văn Hiến, 1979 Mẹ: Triệu Thị Thoan, 1977	
16	Nguyễn Xuân Bắc NS: 01/12/2004 CCCD: 006204002785	Thôn Tổng Ngay, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Văn Hưng, (C) Mẹ: Nguyễn Thị Hương, 1982	
17	Mùng Ngọc Tuấn NS: 30/12/2004 CCCD: 006204002648	Thôn Khuổi Cò, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Mùng Ngọc Tuyền, 1975 Mẹ: Long Thị Tâm, 1981	
18	Hà Sĩ Khánh NS: 02/6/2004 CCCD: 006204002617	Thôn Nà Lốc, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hà Sỹ Toàn, 1982 Mẹ: Nguyễn Thị Duyên, 1982	
19	Vy Kim Cương NS: 03/02/2005 CCCD: 006205000766	Thôn Toàn Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Vy Hiệp Bỉ, 1973 Mẹ: Nông Thị Dung, 1973	
20	Lương Trung Thuận NS: 21/10/2005 CCCD: 006205002544	Thôn Bản Pè, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Lương Chí Hiếu, (C) Mẹ: Tho Thị Thắm, 1981	
21	Hà Nhân Hải Đăng NS: 03/6/2005 CCCD: 006205002525	Thôn Bản Pè, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hà Nhân Khanh Mẹ: Trần Thị Hải Vân, 1982	
22	Hoàng Đức Quyền NS: 08/08/2005 CCCD: 006205003876	Thôn Tổng Ngay, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hoàng Văn Trình, 1983 Mẹ: Đinh Thị Cúc, 1985	
23	Nguyễn Hải Nam NS: 20/6/2006 CCCD: 006206000748	Thôn Đồng Tiến, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Nguyễn Huy Hoài, 1981 Mẹ: Lèng Thị Doãn, 1985	
24	Nguyễn Tiến Sang NS: 03/6/2006 CCCD: 006206000768	Thôn Khau Chủ, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Nguyễn Tiến Lem, 1973 Mẹ: Nông Thị Kiến, 1980	
25	Nông Thanh Tú NS: 10/3/2006 CCCD: 006206000642	Thôn Hợp Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Nông Văn Hợp, 1973 Mẹ: Nông Thị Ngân, 1981	CA
26	Lường Văn Mạnh NS: 07/5/2006 CCCD: 006206000753	Thôn Đồng Nam, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Lường Văn Dẫn, 1973 Mẹ: Hoàng Thị Châm, 1982	CA
27	Trần Xuân Trường NS: 26/1/2006 CCCD: 006206004116	Thôn Bản Pè, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Trần Văn Vũ, 1982 Mẹ: Nguyễn Thị Toàn, 1986	

Số TT	Họ và tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân	- Họ và tên cha, năm sinh - Họ và tên mẹ, năm sinh - Họ và tên vợ năm sinh	Ghi chú
28	Nông Hoàng Sa NS: 22/12/2007 CCCD: 006207003691	Thôn Quyết Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Nông Văn Sơn, 1972 Mẹ: Hoàng Mai Lựu, 1976	CA
29	Bàn Hữu Dũng NS: 27/8/2007 CCCD: 006207004581	Thôn Hợp Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Bàn Văn Lưu, 1989 Mẹ: Bàn Thị Chuồng, 1988	
30	Vy Kim Đức NS: 2/6/2007 CCCD: 006207001681	Thôn Hợp Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Vy Văn Trung, 1982 Mẹ: Triệu Thị Hiện, 1986	
31	Lưu Văn Khải NS: 05/3/2007 CCCD: 006207001849	Thôn Đại Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Lưu Văn Khôi, 1982 Mẹ: Lộc Thị Thanh Vân, 1992	
32	Nông Đình Tú NS: 26/9/2007 CCCD: 006207002427	Thôn Đại Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Nông Văn Trường, 1975 Mẹ: Nguyễn Thị Thành, 1978	
33	Vũ Đức Vượng NS: 13/9/2007 CCCD: 006207003861	Thôn Đại Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Vũ Đức Năm, 1982 Mẹ: Hoàng Thị Tín, 1987	CA
34	Triệu Văn Thắng NS: 26/01/2007 CCCD: 006206000152	Thôn Đồng Nam, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Triệu Văn Chung, 1970 Mẹ: Lăng Thị Hỷ, 1970	
35	Phan Ngọc Hân NS: 24/3/2007 CCCD: 006207000157	Thôn Đồng Tiến, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Phan Văn Huy, 1981 Mẹ: Quán Thị Dung, 1987	
36	Triệu Hoài Nam NS: 14/7/2007 CCCD: 006207002660	Thôn Đồng Tiến, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Triệu Văn Trường, 1983 Mẹ: Nông Thị Trang, 1984	CA
37	Hà Văn Ván NS: 15/3/2007 CCCD: 006207002886	Thôn Đồng Tiến, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hà Văn Viết, 1977 Mẹ: Nông Thị Linh, 1976	
38	Nguyễn Tiến Trung NS: 09/06/2007 CCCD: 006207005707	Thôn Bản Pè, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Nguyễn Tiến Đoàn, 1978 Mẹ: Lục Thị Ngụ, 1981	
39	Liêu Quang Huy NS: 15/04/2007 CCCD: 006207003315	Thôn Bản Pè, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Liêu Văn Hoàng, 1976 Mẹ: Lương Thị Hương, 1979	
40	Trần Huệ Hùng NS: 03/01/2007 CCCD: 006207000196	Thôn Tổng Ngay, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Trần Đình Văn, 1972 Mẹ: Đặng Thị Hằng, 1973	
41	Lưu Đình Giang NS: 28/05/2007 CCCD: 006207003807	Thôn Tổng Ngay, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Lưu Đình Tới Mẹ: Vi Thị Huynh, 1977	
42	Nguyễn Đức Duy NS: 04/09/2007 CCCD: 006207004731	Thôn Tổng Ngay, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Nguyễn Văn Chi, 1982 Mẹ: Trần Thị Xuân, 1987	CA

Số TT	Họ và tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân	- Họ và tên cha, năm sinh - Họ và tên mẹ, năm sinh - Họ và tên vợ năm sinh	Ghi chú
43	Triệu Trung Hiếu NS: 11/04/2007 CCCD: 006207001578	Thôn Nà Coọng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Triệu Nguyên Giáp, 1984 Mẹ: Trương Thị Tơ, 1985	
44	Lưu Đình Tô NS: 19/9/2007 CCCD: 006207004393	Thôn Nà Vài, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Lưu Đình Tường, 1976 Mẹ: Nông Thị Von, 1978	
45	Hà Hữu Hoàng NS: 19/11/2007 CCCD: 006207003595	Thôn Đoàn Kết, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hà Văn Thảo, 1983 Mẹ: Bàn Thị Ký, 1986	
46	Trần Ngọc Đường NS: 20/8/2007 CCCD: 006207002122	Thôn Đoàn Kết, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Trần Xuân Quảng, 1980 Mẹ: Liêu Thị Hạ (C)	
47	Phạm Lê Minh Vũ NS: 02/8/2007 CCCD: 006207004107	Thôn Nà Thoi, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Phạm Xuân Ngọc, 1978 Mẹ: Lê Thị Thanh Hoa, 1982	
48	Nguyễn Lưu Đạt NS: 29/04/2007 CCCD: 006207003874	Thôn Nà Thoi, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Nguyễn Lưu Đề, 1982 Mẹ: Nguyễn Thị Tuyết, 1986	
49	Đình Duy Bảo NS: 17/11/2007 CCCD: 006207004816	Thôn Nà Thoi, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Đình Văn Tuyên, 1976 Mẹ: Hoàng Thị Phong, 1982	
50	Hoàng Minh Chiêu NS: 06/12/2007 CCCD: 006207003382	Thôn Nà Thoi, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hoàng Văn Vương, 1979 Mẹ: Nguyễn Thị Thêm, 1984	
51	Nông Văn Mười NS: 30/01/2008 CCCD: 006208001411	Thôn Đại Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Nông Văn Lợi, 1976 Mẹ: Hoàng Thị Nụ, 1975	
52	Hoàng Minh Hiếu NS: 27/10/2005 CCCD: 006205000858	Thôn Bản Mún, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Hoàng Văn Đức, 1970 Mẹ: Hà Thị Mến, 1971	
53	Bàn Văn Hòa NS: 22/12/2007 CCCD: 006207003607	Thôn Khuổi Cò, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Bàn Văn Đàm, 1978 Mẹ: Phạm Thị Yến, 1980	Chưa khám sơ tuyến
54	Đặng Văn Phúc NS: 14/03/2007 CCCD: 006207004874	Thôn Khuổi Cò, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Đặng Văn Dụ, 1982 Mẹ: Nguyễn Thị Thủy, 1987	Chưa khám sơ tuyến
55	Triệu Việt Giang NS: 17/5/2001 CCCD: 006201003664	Thôn Đại Thắng, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Triệu Văn Thiện, 1976 Mẹ: Nông Thị Vui, 1979	
56	Lèng Văn Sang NS: 04/11/2001 CCCD: 006201004585	Thôn Đồng Tiến, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Lèng Văn Đạt, 1976 Mẹ: Nguyễn Thị Dung, 1976	
57	Đặng Văn Hùng NS: 21/02/2004 CCCD: 006204002390	Thôn Bản Mún, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Đặng Văn Dũng, 1981 Mẹ: Lê Thị Giang, 1980	

Số TT	Họ và tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước	- Nơi thường trú của gia đình bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân	- Họ và tên cha, năm sinh - Họ và tên mẹ, năm sinh - Họ và tên vợ năm sinh	Ghi chú
58	Bùi Duy Khánh NS: 12/4/2007 CCCD: 006207003593	Thôn Đoàn Kết, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cha: Bùi Văn Thành, 1982 Mẹ: Hoàng Thị Như, 1984	

Người lập biểu  
CHỈ HUY TRƯỞNG



Lý Tiến Vinh



TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Hà Ngọc Việt



1. Lý Thận V. m